

TP.HCM, ngày 06 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO
Danh sách chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

STT	Mã cổ phiếu	Tên cổ phiếu	Tỷ lệ MR cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Tỷ lệ DP cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo (%)	Giá cho vay và/hoặc tính tài sản đảm bảo tối đa (VND)	Sàn giao dịch
1	AAA	CTCP Nhựa An Phát Xanh	50	50	9,220	HOSE
2	ABT	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	50	50	79,000	HOSE
3	ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	50	50	31,720	HOSE
4	ACC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	50	50	16,300	HOSE
5	ACG	CTCP Gỗ An Cường	50	50	44,200	HOSE
6	ACL	CTCP XNK Thủy sản Cửu Long An Giang	50	50	16,050	HOSE
7	ADG	CTCP Clever Group	50	50	11,700	HOSE
8	ADP	CTCP Sơn Á Đông	50	50	29,600	HOSE
9	ADS	CTCP Damsan	50	50	11,000	HOSE
10	AFX	CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang	50	50	13,200	HOSE
11	AGG	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	32	32	16,220	HOSE
12	AGR	CTCP Chứng khoán Agribank	50	50	19,400	HOSE
13	ANV	CTCP Nam Việt	50	50	32,050	HOSE
14	ASG	CTCP Tập đoàn ASG	50	50	22,100	HOSE
15	ASM	CTCP Tập Đoàn Sao Mai	50	50	7,510	HOSE
16	AST	CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco	50	50	86,450	HOSE
17	BAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á	50	50	14,700	HNX
18	BAF	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	50	50	46,100	HOSE
19	BAX	CTCP Thống Nhất	50	50	42,300	HNX
20	BCE	CTCP Xây dựng và giao thông Bình Dương	50	50	14,300	HOSE
21	BCF	CTCP Thực phẩm Bích Chi	50	50	48,700	HNX
22	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP	50	50	71,500	HOSE
23	BFC	CTCP Phân Bón Bình Điền	50	50	86,600	HOSE
24	BHN	Tổng Công ty cổ phần Bía - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	50	50	38,850	HOSE
25	BIC	Tổng CTCP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	31,250	HOSE
26	BID	Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	53,900	HOSE

27	BKC	CTCP Khoáng sản Bắc Kạn	45	45	26,000	HNX
28	BKG	CTCP Đầu tư BKG Việt Nam	50	50	3,380	HOSE
29	BMC	CTCP Khoáng Sản Bình Định	50	50	17,750	HOSE
30	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	50	50	209,900	HOSE
31	BRC	Công ty cổ phần Cao su Bến Thành	50	50	15,600	HOSE
32	BSI	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50	50	49,400	HOSE
33	BSR	CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn	50	50	35,000	HOSE
34	BTP	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	50	50	10,950	HOSE
35	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	50	50	96,000	HOSE
36	BVS	CTCP Chứng khoán Bảo Việt	50	50	36,900	HNX
37	BWE	CTCP Nước – Môi trường Bình Dương	50	50	56,000	HOSE
38	C32	CTCP Đầu tư và Xây dựng 3-2	50	50	16,600	HOSE
39	C47	CTCP Xây dựng 47	30	30	10,000	HOSE
40	C69	Công ty cổ phần Xây dựng 1369	40	40	14,120	HNX
41	CAP	CTCP Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	50	50	59,200	HNX
42	CCC	CTCP Xây dựng CDC	20	20	10,400	HOSE
43	CCI	CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Cù Chi	50	50	26,700	HOSE
44	CCL	CTCP Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	50	50	6,630	HOSE
45	CCR	CTCP Cảng Cam Ranh	50	50	15,080	HNX
46	CDC	CTCP Chương Dương	50	50	24,350	HOSE
47	CDN	CTCP Cảng Đà Nẵng	50	50	39,500	HNX
48	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	50	50	21,900	HNX
49	CHP	CTCP Thủy Điện Miền Trung	50	50	37,000	HOSE
50	CIA	CTCP Dịch vụ Sân bay Quốc tế Cam Ranh	50	50	11,000	HNX
51	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng kỹ thuật TP HCM	50	50	23,100	HOSE
52	CKG	CTCP Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	50	50	11,400	HOSE
53	CLC	CTCP Cát Lợi	50	50	64,350	HOSE
54	CLH	CTCP Xi măng La Hiên VVMI	50	50	26,600	HNX
55	CLL	CTCP Cảng Cát Lái	50	50	38,850	HOSE
56	CMG	CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC	50	50	38,100	HOSE
57	CMS	CTCP Tập đoàn CMH Việt Nam	50	50	9,000	HNX
58	CNG	CTCP CNG Việt Nam	50	50	32,500	HOSE

59	COM	CTCP Vật Tư - Xăng Dầu	40	40	43,500	HOSE
60	CRC	CTCP Create Capital Việt Nam	50	50	9,320	HOSE
61	CRE	CTCP Bất động sản Thế Kỳ	50	50	10,450	HOSE
62	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	50	50	19,900	HNX
63	CSM	CTCP Công Nghiệp Cao Su Miền Nam	50	50	16,050	HOSE
64	CST	CTCP Than Cao Sơn - TKV	50	50	17,800	HNX
65	CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản Miền Nam	50	50	35,550	HOSE
66	CTB	CTCP Chế tạo Bom Hải Dương	50	50	21,100	HNX
67	CTD	CTCP Xây Dựng Coteccons	50	50	101,300	HOSE
68	CTF	CTCP City Auto	40	40	24,000	HOSE
69	CTG	Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam	50	50	46,150	HOSE
70	CTI	CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	50	50	29,950	HOSE
71	CTP	CTCP Hòa Bình Takara	50	50	5,000	HNX
72	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	50	50	113,500	HOSE
73	CTS	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	50	50	37,750	HOSE
74	CVT	CTCP CMC	50	50	33,800	HOSE
75	D2D	CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	50	50	47,450	HOSE
76	DAT	CTCP Đầu tư du lịch và Phát triển Thủy sản	50	50	11,600	HOSE
77	DBC	CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam	50	50	30,400	HOSE
78	DBD	CTCP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định	50	50	60,000	HOSE
79	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	50	50	14,880	HOSE
80	DC4	CTCP Đầu tư và Thương mại DIC	50	50	11,900	HOSE
81	DCL	CTCP Dược phẩm Cửu Long	50	50	37,700	HOSE
82	DCM	CTCP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau	50	50	58,800	HOSE
83	DGW	CTCP Thế Giới Số	50	50	60,380	HOSE
84	DHA	CTCP Hóa An	50	50	59,400	HOSE
85	DHC	CTCP Đông Hải Bến Tre	50	50	45,950	HOSE
86	DHG	CTCP Dược Hậu Giang	50	50	131,000	HOSE
87	DHM	CTCP Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	50	50	9,410	HOSE
88	DHT	CTCP Dược phẩm Hà Tây	50	50	88,700	HNX
89	DIG	Tổng CTCP Đầu Tư Phát triển Xây Dựng	50	50	18,800	HOSE
90	DIH	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng Hội An	50	50	12,200	HNX
91	DL1	CTCP Tập đoàn Alpha Seven	35	35	5,700	HNX
92	DMC	CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	50	50	78,700	HOSE

93	DNP	CTCP DNP Holding	50	50	24,800	HNX
94	DP3	CTCP Dược phẩm Trung ương 3	50	50	71,400	HNX
95	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	50	50	55,600	HOSE
96	DPM	Tổng công ty Phân Bón và Hóa Chất Dầu Khí - CTCP	50	50	34,510	HOSE
97	DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú	50	50	57,500	HOSE
98	DRC	CTCP Cao Su Đà Nẵng	50	50	17,400	HOSE
99	DRL	CTCP Thủy điện - Điện Lực 3	50	50	59,400	HOSE
100	DSC	CTCP Chứng khoán DSC	50	50	17,700	HOSE
101	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	50	50	25,000	HOSE
102	DSN	CTCP Công Viên Nước Đầm Sen	50	50	50,700	HOSE
103	DST	CTCP Đầu tư Sao Thăng Long	50	50	10,500	HNX
104	DTD	CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt	50	50	23,000	HNX
105	DTG	CTCP Dược phẩm Tipharco	50	50	18,900	HNX
106	DTK	Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP	50	50	15,820	HNX
107	DVM	CTCP Dược liệu Việt Nam	50	50	9,200	HNX
108	DVP	CTCP Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	50	50	94,250	HOSE
109	DXG	CTCP Tập đoàn Đất Xanh	50	50	19,300	HOSE
110	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	50	50	16,900	HNX
111	DXS	CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	50	50	8,460	HOSE
112	EBS	CTCP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	50	50	14,780	HNX
113	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam	50	50	23,000	HOSE
114	EID	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	50	50	29,600	HNX
115	ELC	CTCP Công Nghệ - Viễn Thông Elcom	50	50	23,800	HOSE
116	EVE	CTCP Everpia	50	50	13,450	HOSE
117	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực	50	50	15,880	HOSE
118	EVG	CTCP Tập đoàn Everland	50	50	8,590	HOSE
119	EVS	CTCP Chứng khoán Everest	50	50	6,800	HNX
120	FCN	Công ty cổ phần FECON	50	50	17,300	HOSE
121	FIR	CTCP Địa ốc First Real	25	25	4,800	HOSE
122	FIT	CTCP Tập đoàn F.I.T	50	50	5,710	HOSE
123	FMC	CTCP Thực Phẩm Sao Ta	50	50	49,850	HOSE
124	FPT	CTCP FPT	50	50	102,800	HOSE
125	FRT	Công ty cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	50	50	197,600	HOSE
126	FTS	CTCP Chứng Khoán FPT	50	50	38,150	HOSE
127	GAS	Tổng Công ty khí Việt Nam - CTCP	50	50	103,900	HOSE
128	GDW	CTCP Cấp nước Gia Định	50	50	48,600	HNX
129	GEE	CTCP Điện lực Gelex	50	50	71,400	HOSE
130	GEG	CTCP Điện Gia Lai	50	50	20,700	HOSE

131	GEX	CTCP Tập đoàn GELEX	50	50	31,000	HOSE
132	GIC	CTCP Đầu tư Dịch vụ và Phát triển Xanh	50	50	16,900	HNX
133	GIL	CTCP SXKD XNK Bình Thạnh	50	50	17,000	HOSE
134	GLT	CTCP Kỹ thuật Điện Toàn Cầu	50	50	37,700	HNX
135	GMD	CTCP Gemadept	50	50	96,200	HOSE
136	GMH	CTCP Minh Hưng Quảng Trị	50	50	10,270	HOSE
137	GMX	CTCP Gạch ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	50	50	22,100	HNX
138	GSP	CTCP Vận Tải Sản phẩm khí Quốc Tế	50	50	15,530	HOSE
139	GTA	CTCP Chế biến gỗ Thuận An	50	50	11,200	HOSE
140	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP	50	50	43,150	HOSE
141	HAG	CTCP Hoàng Anh Gia Lai	45	45	15,550	HOSE
142	HAH	CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An	50	50	73,300	HOSE
143	HAR	CTCP Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	50	50	4,500	HOSE
144	HAX	CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	50	50	13,650	HOSE
145	HCC	CTCP Bê tông Hòa Cầm - INTIMEX	50	50	31,900	HNX
146	HCD	CTCP Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	50	50	10,790	HOSE
147	HCM	CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	50	50	37,400	HOSE
148	HDA	CTCP Hăng Sơn Đông Á	50	50	8,080	HNX
149	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố Hồ Chí Minh	50	50	27,500	HOSE
150	HDC	CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu	50	50	24,550	HOSE
151	HDG	CTCP Tập đoàn Hà Đô	50	50	37,400	HOSE
152	HGM	CTCP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	50	50	244,700	HNX
153	HHP	CTCP HHP Global	50	50	16,570	HOSE
154	HHS	CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	50	50	17,950	HOSE
155	HHV	CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	50	50	15,950	HOSE
156	HII	CTCP An Tiến Industries	50	50	7,800	HOSE

157	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu	50	50	36,300	HNX
158	HLC	CTCP Than Hà Lâm - Vinacomin	50	50	16,800	HNX
159	HLD	CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	50	50	22,200	HNX
160	HMC	CTCP Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	50	50	15,470	HOSE
161	HMH	CTCP Hải Minh	50	50	21,900	HNX
162	HMR	CTCP Đá Hoàng Mai	50	50	12,900	HNX
163	HNA	CTCP Thủy điện Hòa Na	50	50	29,900	HOSE
164	HPG	CTCP Tập Đoàn Hòa Phát	50	50	33,340	HOSE
165	HPX	CTCP Đầu tư Hải Phát	50	50	6,410	HOSE
166	HQC	CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa Ốc Hoàng Quân	50	50	3,500	HOSE
167	HRC	CTCP Cao su Hòa Bình	30	30	47,450	HOSE
168	HSG	CTCP Tập đoàn Hoa Sen	50	50	19,650	HOSE
169	HSL	CTCP Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	25	25	6,580	HOSE
170	HT1	CTCP Xi măng Vicem Hà Tiên	50	50	19,650	HOSE
171	HTG	Tổng công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ	50	50	55,000	HOSE
172	HTI	CTCP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng IDICO	50	50	32,250	HOSE
173	HTL	CTCP Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	50	50	28,850	HOSE
174	HTN	CTCP Hưng Thịnh Incons	50	50	9,820	HOSE
175	HTV	CTCP Logistics Vicem	50	50	14,550	HOSE
176	HUB	CTCP Xây lắp Thừa Thiên Huế	50	50	17,350	HOSE
177	HUT	CTCP Tasco	50	50	21,800	HNX
178	HVH	CTCP Đầu tư và Công nghệ HVC	50	50	14,400	HOSE
179	HVT	CTCP Hóa chất Việt Trì	50	50	35,600	HNX
180	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	40	40	21,000	HNX
181	ICT	CTCP Viễn thông – Tin học Bưu điện	50	50	23,250	HOSE
182	IDC	Tổng công ty IDICO - CTCP	50	50	56,550	HNX
183	IDI	CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	50	50	8,840	HOSE
184	IDV	CTCP Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	50	50	30,400	HNX
185	IJC	CTCP Phát Triển Hạ Tầng Kỹ Thuật	50	50	13,800	HOSE
186	ILB	CTCP ICD Tân Cảng - Long Bình	50	50	27,750	HOSE
187	IMP	CTCP Dược Phẩm Imexpharm	50	50	73,100	HOSE
188	INN	CTCP Bao bì và in Nông Nghiệp	50	50	51,100	HNX
189	IPA	CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A	50	50	21,700	HNX
190	ITC	CTCP Đầu tư - Kinh doanh nhà	50	50	15,150	HOSE

191	IVS	CTCP Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	50	50	9,200	HNX
192	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP	50	50	41,200	HOSE
193	KDC	CTCP Tập đoàn KIDO	50	50	50,000	HOSE
194	KDH	CTCP Đầu Tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	50	50	34,000	HOSE
195	KDM	CTCP Tập đoàn GCL	30	30	33,400	HNX
196	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	50	50	7,140	HOSE
197	KHP	CTCP Điện lực Khánh Hoà	50	50	14,340	HOSE
198	KHS	CTCP Kiên Hùng	50	50	20,500	HNX
199	KMR	CTCP Mirae	30	30	4,170	HOSE
200	KSB	CTCP Khoáng Sản và Xây Dựng Bình Dương	50	50	20,950	HOSE
201	KSF	CTCP Tập đoàn Sunshine	50	50	115,000	HNX
202	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	30	30	205,100	HNX
203	KTS	Công ty cổ phần Đường Kon Tum	50	50	30,900	HNX
204	L14	CTCP LICOGI 14	50	50	31,200	HNX
205	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng số 18	50	50	30,400	HNX
206	L40	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	15	15	30,300	HNX
207	LAF	CTCP Chế biến hàng XK Long An	50	50	21,950	HOSE
208	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	50	50	21,700	HNX
209	LBM	CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	50	50	35,000	HOSE
210	LCG	CTCP Lizen	50	50	12,950	HOSE
211	LGC	CTCP Đầu tư Cầu đường CII	20	20	76,450	HOSE
212	LGL	CTCP Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang	50	50	8,120	HOSE
213	LHC	CTCP Đầu tư và xây dựng thủy lợi Lâm Đồng	40	40	50,000	HNX
214	LHG	CTCP Long Hậu	50	50	36,900	HOSE
215	LIG	CTCP LICOGI 13	50	50	5,100	HNX
216	LIX	CTCP Bột Giặt Lix	50	50	43,400	HOSE
217	LPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam	50	50	60,450	HOSE
218	LSS	CTCP Mía đường Lam Sơn	50	50	11,000	HOSE
219	MAC	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	50	50	17,000	HNX
220	MBB	Ngân Hàng TMCP Quân Đội	50	50	31,590	HOSE
221	MBS	CTCP Chứng Khoán MB	50	50	25,600	HNX
222	MCF	CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực thực phẩm	50	50	9,700	HNX
223	MCH	CTCP Hàng tiêu dùng MASAN	50	50	174,200	HOSE
224	MCM	CTCP Giống bò sữa Mộc Châu	50	50	33,600	HOSE

225	MCP	Công ty cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	50	50	35,750	HOSE
226	MDC	CTCP Than Mông Dương - Vinacomin	50	50	13,200	HNX
227	MHC	CTCP MHC	50	50	12,450	HOSE
228	MIG	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội	50	50	25,220	HOSE
229	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	50	50	16,200	HOSE
230	MSH	CTCP May Sông Hồng	50	50	45,760	HOSE
231	MSN	CTCP Tập Đoàn Masan	50	50	99,060	HOSE
232	MST	CTCP Đầu tư MST	50	50	8,320	HNX
233	MWG	CTCP Đầu Tư Thế Giới Di Động	50	50	106,500	HOSE
234	NAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á	50	50	16,100	HOSE
235	NAF	CTCP Nafoods Group	50	50	64,900	HOSE
236	NAG	CTCP Tập đoàn Nagakawa	50	50	9,400	HNX
237	NBB	CTCP Đầu Tư Năm Bảy Bảy	35	35	23,900	HOSE
238	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	50	50	13,000	HNX
239	NCT	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	50	50	118,800	HOSE
240	NDN	CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	50	50	13,300	HNX
241	NET	CTCP Bột giặt NET	50	50	87,800	HNX
242	NFC	CTCP Phân lân Ninh Bình	50	50	75,000	HNX
243	NHA	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	50	50	17,350	HOSE
244	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	50	50	13,450	HOSE
245	NHT	CTCP Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	50	50	18,500	HOSE
246	NKG	CTCP Thép Nam Kim	50	50	18,400	HOSE
247	NLG	CTCP Đầu Tư Nam Long	50	50	38,150	HOSE
248	NNC	CTCP Đá Núi Nhỏ	50	50	56,600	HOSE
249	NO1	CTCP Tập đoàn 911	50	50	7,280	HOSE
250	NSC	CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	50	50	100,100	HOSE
251	NSH	CTCP Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi	50	50	6,700	HNX
252	NST	CTCP Ngân Sơn	50	50	16,520	HNX
253	NT2	CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	50	50	35,000	HOSE
254	NTH	CTCP Thủy điện Nước trong	50	50	66,300	HNX
255	NTL	CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm	50	50	21,200	HOSE
256	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	50	50	73,800	HNX
257	NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	35	35	13,300	HOSE
258	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	50	50	16,350	HOSE
259	OPC	CTCP Dược phẩm OPC	50	50	26,400	HOSE
260	ORS	CTCP Chứng khoán Tiên Phong	50	50	14,400	HOSE
261	PAC	CTCP Pin Ác Quy Miền Nam	50	50	32,100	HOSE
262	PAN	CTCP Tập đoàn PAN	50	50	41,450	HOSE

263	PC1	CTCP Tập đoàn PC1	50	50	17,650	HOSE
264	PCE	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung	50	50	25,600	HNX
265	PCH	CTCP Nhựa Picomat	15	15	19,050	HNX
266	PCT	CTCP Vận tải biển Global Pacific	50	50	14,300	HNX
267	PDB	CTCP Tập đoàn Đầu tư Din Capital	50	50	29,600	HNX
268	PDN	CTCP Cảng Đồng Nai	50	50	141,300	HOSE
269	PDR	CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt	50	50	21,600	HOSE
270	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng Hợp Dầu Khí	50	50	55,000	HOSE
271	PGC	Tổng công ty Gas Petrolimex - CTCP	50	50	18,130	HOSE
272	PGD	CTCP Phân Phối khí Thấp áp dầu khí Việt Nam	50	50	31,050	HOSE
273	PGI	Tổng CTCP Bảo Hiểm Petrolimex	50	50	25,600	HOSE
274	PGS	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	50	50	64,300	HNX
275	PGV	Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP	50	50	31,200	HOSE
276	PHC	CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings	50	50	6,320	HOSE
277	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	50	50	80,600	HOSE
278	PIC	CTCP Đầu tư Điện lực 3	50	50	22,100	HNX
279	PJT	CTCP Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex	50	50	10,850	HOSE
280	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP	50	50	29,900	HNX
281	PLP	CTCP Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	50	50	6,670	HOSE
282	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	50	50	52,700	HOSE
283	PMB	CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	50	50	14,000	HNX
284	PMC	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	50	50	181,900	HNX
285	PMS	CTCP Cơ khí Xăng Dầu	50	50	43,800	HNX
286	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	0	0	58,700	HOSE
287	POW	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	50	50	16,900	HOSE
288	PPC	CTCP Nhiệt điện Phả Lại	50	50	14,360	HOSE
289	PPP	CTCP Dược phẩm Phong Phú	50	50	24,300	HNX
290	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật điện lực dầu khí Việt Nam	50	50	13,300	HNX
291	PPT	CTCP Petro Times	50	50	13,000	HNX
292	PRE	Tổng CTCP Tái bảo hiểm Hà Nội	50	50	34,900	HNX

293	PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	50	50	23,010	HNX
294	PSE	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	50	50	15,300	HNX
295	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	50	50	10,400	HNX
296	PSW	CTCP Phân bón và Hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	50	50	10,500	HNX
297	PTB	CTCP Phú Tài	50	50	45,700	HOSE
298	PTC	CTCP Đầu tư iCapital	40	40	9,470	HOSE
299	PTI	Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	50	50	38,700	HNX
300	PVB	CTCP Bọc ống dầu khí Việt Nam	50	50	37,600	HNX
301	PVC	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP	50	50	21,700	HNX
302	PVD	Tổng Công ty cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	50	50	42,850	HOSE
303	PVG	CTCP Kinh doanh LPG Việt Nam	50	50	9,600	HNX
304	PVI	CTCP PVI	50	50	102,100	HNX
305	PVP	CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	50	50	23,400	HOSE
306	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	50	50	49,700	HNX
307	PVT	Tổng CTCP Vận Tải Dầu Khí	50	50	28,600	HOSE
308	QNP	CTCP Cảng Quy Nhơn	50	50	40,000	HOSE
309	RAL	CTCP Bóng đèn Phích nước Rạng đông	50	50	113,400	HOSE
310	RCL	CTCP Địa ốc Chợ Lớn	50	50	14,600	HNX
311	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	50	50	86,970	HOSE
312	RYG	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	30	30	10,000	HOSE
313	S4A	CTCP Thủy điện Sê San 4A	50	50	43,800	HOSE
314	S99	CTCP SCI	50	50	11,400	HNX
315	SAB	Tổng CTCP Bía - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	50	50	59,000	HOSE
316	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm Safoco	50	50	67,400	HNX
317	SAM	CTCP SAM HOLDINGS	35	35	8,270	HOSE
318	SAV	CTCP Hợp tác Kinh tế & XNK SAVIMEX	50	50	20,450	HOSE
319	SBA	CTCP Sông Ba	50	50	37,050	HOSE
320	SBG	Công ty cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba	50	50	15,800	HOSE
321	SBT	CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa	50	50	26,900	HOSE
322	SC5	CTCP Xây dựng số 5	35	35	18,650	HOSE
323	SCG	CTCP Tập đoàn Xây dựng SCG	50	50	81,100	HNX

324	SCI	CTCP SCI E&C	50	50	13,260	HNX
325	SCR	CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	50	50	8,060	HOSE
326	SCS	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	50	50	70,500	HOSE
327	SD5	CTCP Sông Đà 5	50	50	9,900	HNX
328	SD9	CTCP Sông Đà 9	50	50	14,900	HNX
329	SED	CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	50	50	23,800	HNX
330	SFC	CTCP Nhiên liệu Sài Gòn	50	50	21,600	HOSE
331	SFG	CTCP Phân Bón Miền Nam	50	50	13,520	HOSE
332	SFI	CTCP Đại lý Vận tải SAFI	50	50	35,880	HOSE
333	SGC	CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang	50	50	141,200	HNX
334	SGN	CTCP Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	50	50	67,700	HOSE
335	SGR	CTCP Tổng Công ty cổ phần Địa Ốc Sài Gòn	50	50	20,500	HOSE
336	SGT	CTCP Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn	50	50	20,350	HOSE
337	SHA	CTCP Sơn Hà Sài Gòn	50	50	5,200	HOSE
338	SHB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	50	50	16,500	HOSE
339	SHE	Công ty cổ phần Phát triển năng lượng Sơn Hà	50	50	9,700	HNX
340	SHI	CTCP Quốc Tế Sơn Hà	30	30	14,100	HOSE
341	SHN	CTCP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	50	50	5,100	HNX
342	SHP	CTCP Thủy điện Miền Nam	50	50	44,800	HOSE
343	SHS	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	50	50	24,200	HNX
344	SIP	CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG	50	50	79,700	HOSE
345	SJ1	CTCP Nông Nghiệp Hùng Hậu	30	30	15,340	HNX
346	SJD	CTCP Thủy điện Cần Đơn	50	50	18,720	HOSE
347	SJE	CTCP Sông Đà 11	50	50	21,100	HNX
348	SJS	CTCP SJ Group	20	20	65,000	HOSE
349	SKG	CTCP Tàu cao tốc Superdong - Kiên Giang	50	50	12,050	HOSE
350	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	50	50	208,700	HNX
351	SMB	CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung	50	50	52,200	HOSE
352	SMC	CTCP Đầu tư Thương mại SMC	20	20	15,000	HOSE
353	SRC	CTCP Cao Su Sao Vàng	50	50	55,000	HOSE

354	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	50	50	19,300	HOSE
355	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	50	50	38,180	HOSE
356	STB	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	50	50	86,500	HOSE
357	STK	CTCP Sợi Thế Kỷ	50	50	17,800	HOSE
358	SVC	CTCP Dịch Vụ Tổng Hợp Sài Gòn	50	50	23,650	HOSE
359	SVT	CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	50	50	14,650	HOSE
360	SZB	CTCP Sonadezi Long Bình	50	50	56,600	HNX
361	SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	50	50	37,250	HOSE
362	SZL	CTCP Sonadezi Long Thành	50	50	62,400	HOSE
363	TA9	CTCP Xây lắp Thành An 96	50	50	15,000	HNX
364	TAL	CTCP Đầu tư Bất động sản Taseco	40	40	50,750	HOSE
365	TBC	CTCP Thủy điện Thác Bà	50	50	45,250	HOSE
366	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	50	50	40,050	HOSE
367	TCH	CTCP Đầu Tư Dịch Vụ Tài Chính Hoàng Huy	50	50	22,450	HOSE
368	TCI	CTCP Chứng khoán Thành Công	40	40	12,500	HOSE
369	TCL	CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	50	50	43,810	HOSE
370	TCM	CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	50	50	29,700	HOSE
371	TCO	CTCP TCO Holdings	30	30	16,660	HOSE
372	TCT	CTCP Cáp Treo Núi Bà Tây Ninh	50	50	25,550	HOSE
373	TCX	CTCP Chứng khoán Kỹ Thương	50	50	65,500	HOSE
374	TD6	CTCP Than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV	30	30	8,300	HNX
375	TDC	CTCP kinh doanh và phát triển Bình Dương	50	50	14,250	HOSE
376	TDG	CTCP Đầu tư TDG Global	30	30	4,120	HOSE
377	TDM	CTCP Nước Thù Dầu Một	50	50	71,760	HOSE
378	TDP	CTCP Thuận Đức	20	20	25,000	HOSE
379	TDT	CTCP Đầu tư và Phát triển TDT	50	50	8,800	HNX
380	TEG	CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	50	50	7,760	HOSE
381	TFC	CTCP Trang	40	40	67,500	HNX
382	THD	CTCP Thaiholdings	10	10	178,500	HNX
383	THG	CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	50	50	57,700	HOSE
384	THT	CTCP Than Hà Tu - Vinacomin	50	50	11,300	HNX
385	TIG	CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	40	40	7,500	HNX
386	TIP	CTCP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	50	50	23,850	HOSE
387	TLD	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	40	40	7,500	HOSE
388	TLG	CTCP Tập đoàn Thiên Long	50	50	65,500	HOSE
389	TMB	CTCP Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	50	50	75,000	HNX
390	TMP	CTCP Thủy điện Thác Mơ	50	50	72,000	HOSE
391	TMS	CTCP Transimex	50	50	52,700	HOSE

392	TN1	CTCP ROX Key Holdings	50	50	20,670	HOSE
393	TNC	CTCP Cao su Thống nhất	50	50	35,750	HOSE
394	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	50	50	27,100	HNX
395	TNT	CTCP Tập đoàn TNT	10	10	2,940	HOSE
396	TOT	CTCP Transimex Logistics	50	50	20,700	HNX
397	TPB	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	50	50	21,450	HOSE
398	TRA	CTCP Traphaco	50	50	105,200	HOSE
399	TRC	CTCP Cao Su Tây Ninh	50	50	93,600	HOSE
400	TSB	CTCP Ác quy Tia Sáng	50	50	25,600	HNX
401	TTA	CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	50	50	14,600	HOSE
402	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	50	50	47,900	HOSE
403	TV3	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 3	40	40	21,400	HNX
404	TV4	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 4	40	40	17,800	HNX
405	TVB	CTCP Chứng khoán Trí Việt	30	30	10,000	HOSE
406	TVC	CTCP Tập đoàn quản lý tài sản Trí Việt	50	50	10,500	HNX
407	TVD	CTCP Than Vàng Danh - Vinacomin	50	50	13,600	HNX
408	TVS	CTCP Chứng khoán Thiên Việt	50	50	18,200	HOSE
409	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	50	50	20,280	HOSE
410	TYA	Công ty cổ phần Dây và Cáp điện TAYA Việt Nam	50	50	23,450	HOSE
411	UIC	CTCP Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị IDICO	50	50	75,600	HOSE
412	VAB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á	50	50	14,300	HOSE
413	VC3	CTCP Tập đoàn Nam Mê Kông	35	35	26,780	HNX
414	VC6	CTCP Xây dựng và Đầu tư Visicons	30	30	33,500	HNX
415	VC7	CTCP Tập đoàn BGI	50	50	10,800	HNX
416	VCB	Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	50	50	78,300	HOSE
417	VCC	CTCP Vinaconex 25	50	50	13,600	HNX
418	VCG	Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây Dựng Việt Nam	50	50	28,950	HOSE
419	VCI	CTCP Chứng Khoán Bán Việt	50	50	37,700	HOSE
420	VCK	CTCP Chứng khoán VPS	50	50	43,950	HOSE
421	VCS	CTCP VICOSTONE	50	50	53,200	HNX
422	VDL	CTCP Thực phẩm Lâm Đồng	30	30	10,000	HNX
423	VDP	CTCP Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	50	50	65,000	HOSE
424	VDS	CTCP Chứng khoán Rồng Việt	50	50	19,950	HOSE
425	VFG	CTCP Khử trùng Việt Nam	50	50	65,100	HOSE
426	VFS	CTCP Chứng khoán Nhất Việt	42	42	18,450	HNX
427	VGC	Tổng công ty Viglacera - CTCP	50	50	59,700	HOSE
428	VGP	CTCP Cảng Rau Quả	50	50	32,500	HNX
429	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE	50	50	31,600	HNX

430	VHC	CTCP Vĩnh Hoàn	50	50	77,480	HOSE
431	VHE	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	30	30	4,400	HNX
432	VHM	CTCP Vinhomes	25	25	130,000	HOSE
433	VIB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	50	50	22,550	HOSE
434	VIC	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	20	20	153,900	HOSE
435	VID	CTCP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	50	50	6,440	HOSE
436	VIF	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP	50	50	20,600	HNX
437	VIP	CTCP vận tải xăng dầu VIPCO	50	50	15,350	HOSE
438	VIX	CTCP Chứng khoán VIX	50	50	17,200	HOSE
439	VJC	CTCP Hàng không VIETJET	50	50	130,700	HOSE
440	VMS	CTCP Phát triển Hàng hải	50	50	25,520	HNX
441	VNC	Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	50	50	45,500	HNX
442	VND	CTCP Chứng Khoán VNDirect	50	50	22,300	HOSE
443	VNF	CTCP VINAFREIGHT	50	50	19,800	HNX
444	VNG	CTCP Du lịch Thành Thành Công	50	50	8,950	HOSE
445	VNL	Công ty cổ phần Logistics Vinalink	50	50	26,130	HOSE
446	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	50	50	81,400	HOSE
447	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	50	50	26,900	HNX
448	VNS	CTCP Ánh Dương Việt Nam	50	50	10,550	HOSE
449	VOS	CTCP Vận tải Biển Việt Nam	50	50	16,200	HOSE
450	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	50	50	30,000	HOSE
451	VPD	CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam	50	50	30,750	HOSE
452	VPI	CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest	33	33	55,050	HOSE
453	VPL	CTCP Vinpearl	50	50	80,000	HOSE
454	VPS	CTCP Thuốc sát trùng Việt Nam	50	50	11,650	HOSE
455	VPX	CTCP Chứng khoán VPBank	50	50	35,250	HOSE
456	VRC	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC	35	35	15,710	HOSE
457	VRE	CTCP Vincom Retail	50	50	32,250	HOSE
458	VSA	CTCP Đại lý Hàng hải Việt Nam	50	50	25,500	HNX
459	VSC	CTCP Container Việt Nam	50	50	33,000	HOSE
460	VSH	CTCP Thủy Điện Vĩnh Sơn -Sông Hinh	50	50	56,200	HOSE
461	VSI	CTCP Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	50	50	31,000	HOSE
462	VTB	CTCP Viettronics Tân Bình	50	50	18,300	HOSE
463	VTO	CTCP Vận tải Xăng dầu Vitaco	50	50	15,600	HOSE
464	VTP	Tổng CTCP Bưu chính Viettel	50	50	97,200	HOSE
465	VTZ	CTCP Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	50	50	26,700	HNX
466	VVS	CTCP Đầu tư phát triển máy Việt Nam	10	10	100,000	HOSE
467	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	50	50	357,500	HNX

468	WSS	CTCP Chứng khoán Phố Wall	50	50	8,700	HNX
469	X20	CTCP X20	30	30	16,230	HNX
470	YEG	CTCP Tập đoàn Yeah1	50	50	12,250	HOSE

- Danh sách này được áp dụng từ ngày 07/07/2026
- Chỉ những chứng khoán trong danh sách này mới được tính làm tài sản thế chấp
- PHS có thể tạm dừng giao dịch ký quỹ mới ở những mã trên đây, hoặc thay đổi danh sách này bất cứ lúc nào mà không cần báo trước.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

CHEN CHIA KEN